



Water supply sanitation
And hygiene promotion in VietNam (SANIVAT)



BẢN TIN SANIVAT

Số 3 – Tháng 8/2009

Lời mở đầu

Bạn đọc thân mến,
Xin chào mừng các bạn tới đọc và chia sẻ về những hoạt động và tiến độ của dự án SANIVAT trong bản tin số thứ 3, tháng 8 năm 2009 của chúng tôi. Bản tin số này sẽ mang tới cho các bạn những thông tin mới cập nhật về các hoạt động của chúng tôi từ tháng 3 đến tháng 8 năm 2009, cùng với tóm tắt của một số nghiên cứu thực địa đã và đang được tiến hành tại các xã Tả Phời và Hợp Thành thuộc thành phố Lào Cai. Bên cạnh đó chúng tôi cũng sẽ cung cấp những thông tin về tiến độ của Chương trình Mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn 2 (RWSS-NTPII) tại tỉnh Lào Cai, với trọng tâm là tình hình thực hiện tại 2 xã thí điểm của chương trình và cũng là thực địa của chúng tôi trong 2 năm vừa qua.



Trẻ em người dân tộc Dao tại xã Tả Phời
(photo: Louise Ladefoged)

Trong 6 tháng qua, dự án SANIVAT đã thực sự bận rộn với các hoạt động thực địa được triển khai trong các nghiên cứu khác nhau tại hai xã Tả Phời và Hợp Thành, như nghiên cứu về tỷ lệ và căn nguyên tiêu chảy ở trẻ em dưới 5 tuổi, nghiên cứu về chất lượng nước tại hộ gia đình, hay nghiên cứu tái nhiễm giun đường ruột ở học sinh tiểu học. Bốn nghiên cứu sinh tiền sử của dự án cũng đều đang thực hiện các nghiên cứu thực địa hoặc học tập ở nước ngoài. Dự án cũng đã tăng cường năng lực cho các cơ quan đối tác

thông qua việc tổ chức các khóa đào tạo về quản lý cơ sở dữ liệu và kỹ thuật vi sinh. Những hoạt động này đã củng cố và mở rộng thêm mối quan hệ hợp tác giữa các cơ quan đối tác. Có thể nói chúng tôi đang có những bước tiến vững chắc tới các mục tiêu và kết quả của dự án.

Tin vắn

- * Từ ngày 30/3 đến ngày 3/4 năm 2009, dự án SANIVAT đã tổ chức lớp học về quản lý cơ sở dữ liệu (CSDL) sử dụng phần mềm MS Access 2003. Khóa học được tổ chức tại Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương (NIHE), với 25 học viên đến từ các cơ quan đối tác của dự án SANIVAT cũng như các dự án khác do Danida tài trợ tại Việt Nam, như FIBOZOPA (Ký sinh trùng gây bệnh có nguồn gốc thủy sản tại Việt Nam) và SUSANE (Quản lý và sử dụng phân gia súc bền vững, hiệu quả và hợp vệ sinh).



Học viên tham gia khóa đào tạo về MS Access
(photo: TS. Henry Madsen)

Khóa học đã cung cấp cho học viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về quản lý CSDL sử dụng phần mềm MS Access, vốn được xem là khá hữu dụng cho việc quản lý dữ liệu từ các nghiên cứu có liên quan với nhau như những nghiên cứu trong dự án SANIVAT hoặc FIBOZOPA. Giảng viên chính của khóa học là TS. Henry Madsen,



Water supply sanitation And hygiene promotion in VietNam (SANIVAT)



nguyên cứu viên cao cấp thuộc khoa Khoa học Cuộc sống (LIFE), Đại học Copenhagen (UC). Ngoài ra, TS. Đỗ Thùy Trang và TS. BS. Vương Tuấn Anh (cán bộ dự án SANIVAT) cũng tham gia giảng dạy cho khóa học này.

viết một bài báo dựa vào các số liệu này cùng với ThS. Thilde Rheinländer, NCS người Đan Mạch của dự án. Chị đã về Việt Nam vào cuối tháng 6/2009 và đang chuẩn bị cho chuyến thực địa lần thứ 2, dự kiến bắt đầu trong tháng 9/2009.

- * Bắt đầu từ ngày 25/3/2009, nhóm nghiên cứu tại Viện Y học Lao động và Vệ sinh Môi trường (NIOEH) do ThS. BS. Nguyễn Thái Hiệp Nhi làm trưởng nhóm đã tiến hành nghiên cứu về chất lượng nước tại hộ gia đình. Nghiên cứu được khởi đầu bằng một cuộc điều tra thực địa và đánh giá năng lực địa phương, tiếp đó là một khóa tập huấn trong 2 ngày 13-14/4/2009 cho cán bộ của Trung tâm Y tế Dự phòng (TTYTDP) Lào Cai và các cộng tác viên (CTV) tại 2 xã Tá Pời và Hợp Thành về việc lấy mẫu, xét nghiệm mẫu nước và phỏng vấn hộ gia đình. Nhóm nghiên cứu đã thu thập mẫu nước và tiến hành các cuộc phỏng vấn tại 50 hộ gia đình qua 6 đợt lấy mẫu cho mùa mưa này và công việc này đã kết thúc vào cuối tháng 6/2009.



Chị Xuân và GS. Flemming Konradsen tại cuộc gặp mặt các NCS trong mạng lưới sức khỏe toàn cầu, Copenhagen, 28/5/ 2009

- * Ngày 12/04/2009, ThS. BS. Lê Thị Thanh Xuân, giảng viên trường Đại học Y Hà Nội (HMU) đồng thời là nghiên cứu sinh (NCS) của dự án SANIVAT, đã lên đường sang Đan Mạch. Trong thời gian 2 tháng ở Đan Mạch, chị Xuân đã tham dự và hoàn thành ba khóa học dành cho NCS là *Cấp nước và Vệ sinh môi trường trong Tình trạng khẩn cấp*, *Nghiên cứu hành động*, và *Nvivo*. Ngoài 16,5 điểm ECTS được chấp thuận chuyển từ các khóa học đã tham dự trước khi đăng ký tại UC, chị Xuân đã có thêm 10 điểm ECTS từ 3 khóa học trên. Hiện tại, chị đã có 26,5 điểm ECTS trong tổng số 30 điểm ECTS để hoàn thành các yêu cầu về chứng chỉ của NCS. Trong thời gian học tập tại Đan Mạch, chị Xuân cũng đã dành nhiều thời gian cho đề tài NCS về nhận thức và thực hành vệ sinh của học sinh tại Lào Cai với sự hướng dẫn của GS. Flemming Konradsen, Khoa Sức khỏe Quốc tế, Miễn dịch học và Vi sinh tại UC. Chị Xuân cũng đã gần hoàn thành việc phân tích các số liệu đã thu thập được trong đợt làm việc tại thực địa ở Lào Cai năm 2008 và đang

- * Ngày 1/5/2009, ThS. BS. Bùi Thị Mai Hương của Viện Dinh dưỡng Quốc gia (NIN), NCS Việt Nam thứ hai trong dự án SANIVAT đã sang Đan Mạch, bắt đầu chương trình NCS tại khoa LIFE, UC. Ngay sau khi đến nơi, chị Hương đã tham gia khóa đào tạo về Vi sinh học các bệnh truyền nhiễm (12 điểm ECTS). Louise Ladefoged, NCS người Đan Mạch của dự án SANIVAT, cũng tham gia khóa học này. Cùng với chị Xuân, chị Hương cũng tham gia khóa học *Nvivo* (2 điểm ECTS), tập trung vào việc sử dụng một phần mềm chuyên dùng cho các nghiên cứu định tính. Ngoài việc tham gia vào các khóa học dành cho NCS, chị Hương cũng tập trung hoàn thành đề cương NCS với các hoạt động thực địa tại Lào Cai dự kiến sẽ bắt đầu vào tháng 9/2009. Chị Hương đã trở về Việt Nam vào cuối tháng 7/2009.

- * Trong 2 ngày 5-6/05/2009, dự án SANIVAT đã cử đại diện tham dự và thảo luận tại Hội thảo quốc gia về Quy trình đánh giá ngành nước sạch và vệ sinh tại Việt Nam do Cục Y



Water supply sanitation And hygiene promotion in VietNam (SANIVAT)



tế Dự phòng và Môi trường (Bộ Y tế) phối hợp với Tổ chức Y tế thế giới tổ chức tại Đồ Sơn, Hải Phòng.

- * Từ ngày 3 đến ngày 7/5/2009, nhóm nghiên cứu thuộc Bộ môn Ký sinh trùng (HMU) do PGS. TS. Nguyễn Văn Đề làm chủ nhiệm đã tổ chức khóa tập huấn cho các CTV địa phương để chuẩn bị cho việc lấy mẫu phân và phỏng vấn học sinh trong khuôn khổ nghiên cứu về tỉ lệ và cường độ nhiễm giun đường ruột ở học sinh tiểu học tại xã Tả Phời và Hợp Thành. Đợt lấy mẫu và phỏng vấn đầu tiên được tiến hành từ ngày 10 đến ngày 22/5/2009. Việc phân tích dữ liệu đang được tiến hành và đây sẽ là cơ sở cho đợt lấy mẫu phân tiếp theo, dự kiến sẽ được thực hiện trong tháng 10 hoặc tháng 11/2009.



Tập huấn cho CTV địa phương tham gia phỏng vấn học sinh tiểu học trong khuôn khổ nghiên cứu giun đường ruột (photo: ThS. BS. Phạm Ngọc Minh)

- * Trong 2 ngày 25-26/05/2009, NIHE đã tổ chức 1 khóa đào kỹ thuật xét nghiệm cho các kỹ thuật viên (KTV) của TTYTDP Lào Cai. Khóa học đặc biệt chú trọng vào các kỹ thuật chuẩn bị môi trường, thu thập, bảo quản và vận chuyển bệnh phẩm, cũng như việc cấy và phân lập những vi khuẩn đường ruột điển hình như *E. coli*, *Shigella*, *Salmonella* và *V. cholerae*. Khóa học đã nâng cao năng lực xét nghiệm cho KTV địa phương, đồng thời hỗ trợ thêm việc xử lý các mẫu phân thu thập được ở xã Tả Phời và Hợp Thành trong chương trình nghiên cứu tiêu chảy NIHE. Khóa học do TS. Hoàng Thị Thu Hà và KTV. Nguyễn Thị Bé trực tiếp giảng dạy. Đây là những cán bộ vi sinh chủ chốt, có kinh

nghiệm lâu năm của Viện và hiện đang phụ trách mảng vi sinh của nghiên cứu tiêu chảy.

- * Ngày 12/06/2009, ThS. Nguyễn Thùy Trâm đã sang Đan Mạch. Chị Trâm đang làm NCS về đơn bào đường ruột tại NIHE. Hiện tại chị đang theo học khóa đào tạo về *Sinh học phân tử trong vi sinh thực phẩm* tại khoa LIFE, UC. Chị cũng dành nhiều thời gian làm việc trong phòng thí nghiệm ở LIFE và viết bài báo khoa học. Chị Trâm sẽ ở lại Đan Mạch đến giữa tháng 11/2009. Toàn bộ chương trình đào tạo NCS của chị Trâm do dự án SANIVAT pha I và II tài trợ.
- * Bắt đầu từ ngày 1/7/2009, văn phòng SANIVAT có một nhân viên mới, chị Đoàn Thị Thu Hà, người sẽ tiếp quản vị trí thư ký dự án kiêm trợ lý kế toán thay cho chị Nguyễn Thị Quỳnh Trang, nhân viên cũ của dự án đã xin nghỉ việc từ cuối tháng 6/2009.



- * Cuối tháng 7/2009, CSDL chủ cho các nghiên cứu của dự án SANIVAT đã gần hoàn thiện với sự nỗ lực làm việc của TS. Henry Madsen, TS. BS. Vương Tuấn Anh và anh Nguyễn Đăng Tuấn. CSDL này sẽ bao gồm tất cả các dữ liệu thu thập được từ các nghiên cứu của NIHE (nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu tiêu chảy), nghiên cứu về chất lượng nước của NIOEH, và sắp tới là nghiên cứu về vệ sinh thực phẩm của NIN. Một CSDL trên Access khác cũng đã được xây dựng cho các số liệu trong nghiên cứu về giun đường ruột và các chuyên gia sẽ cố gắng kết nối CSDL này với CSDL chủ.
- * Ngày 05/08/2009, chị Lê Thị Thanh Xuân đã thay mặt dự án SANIVAT tham dự hội thảo về Thông tin, giáo dục, truyền thông và thay đổi hành vi trong khuôn khổ chương trình RWSS-NTPII được tổ chức tại Đồ Sơn, Hải Phòng. Kết quả trong lần thực địa đầu tiên tại Lào Cai của chị cũng được mang tới hội



Water supply sanitation And hygiene promotion in VietNam (SANIVAT)



thảo. Mặc dù không tham dự được, nhưng Thilde Rheinländer cũng đã gửi tới hội thảo một báo cáo poster trình bày những kết quả từ nghiên cứu thực địa của mình năm 2008 với chủ đề “*Trợ cấp cho vệ sinh? Nghiên cứu thí điểm về các phương pháp tiếp cận để cải thiện vệ sinh ở các làng dân tộc thiểu số ở miền Bắc Việt Nam*”.

- * Sau khi đến Việt Nam vào ngày 11/08/2009, Thilde Rheinländer đã chuẩn bị cho chuyến thực địa thứ hai của mình ở Lào Cai từ tháng 9 đến tháng 10/2009. Thilde đã tuyên được 2 trợ lý nghiên cứu/phiên dịch người Việt Nam để giúp chị trong công việc thực địa. Chị sẽ dành toàn bộ tháng 11 ở Hà Nội để dịch và ghi chép lại công việc của mình, cũng như tổng hợp lại những dữ liệu đã thu thập được.
- * Từ ngày 22 đến ngày 28/08/2009, các GS. Flemming Konradsen và Helle Samuelsen của UC đã đến thăm Việt Nam. Hai giáo sư đã cùng với sinh viên của mình là chị Xuân và Thilde đi thăm quan thực địa của dự án tại 2 xã Tả Phời và Hợp Thành trong 3 ngày từ 24-26/08/2009. Nhóm đã gặp gỡ và trò chuyện với đại diện của Ủy ban nhân dân, trạm y tế, các trường học cũng như các hộ gia đình tại 2 xã. Trong thời gian ở Hà Nội, GS. Flemming cũng đã làm việc với chị Xuân và Thilde về đề tài NCS và bài báo khoa học mà cả 2 người đang cùng viết. Đồng thời, GS cũng đã thảo luận với Bộ môn Ký sinh trùng (HMU) về tiến độ, kết quả và kế hoạch sắp tới của nghiên cứu giun đường ruột.



GS. Flemming Konradsen chơi đá cầu với học sinh trường THCS thôn Pèng (xã Tả Phời) trong chuyến thăm quan thực địa (photo: ThS. BS. Lê Thị Thanh Xuân)

- * Từ tháng 4/2009, nghiên cứu dọc về tình hình tiêu chảy ở trẻ em đã được triển khai bởi nhóm nghiên cứu của NIHE do TS. BS. Vương Tuấn Anh chủ trì. Trước đó trong tháng 3/2009, nhóm đã tiến hành thử nghiệm hệ thống giám sát với việc đến thăm và phỏng vấn các hộ gia đình hàng tuần, lựa chọn các ca bệnh và chứng của trẻ em bị tiêu chảy cũng như quy trình bảo quản mẫu và vận chuyển bệnh phẩm từ thực địa về TTYTDP Lào Cai và NIHE. Phòng thí nghiệm của dự án SANIVAT tại NIHE hiện vẫn đang hoạt động tốt, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu xét nghiệm bằng các kỹ thuật cổ điển và hiện đại cũng như hỗ trợ kỹ thuật và hậu cần cho tuyến dưới. Tính đến ngày 15/08/2009, nghiên cứu đã thu thập được 149 mẫu phân, trong đó 61 mẫu của các ca bệnh.

Tóm tắt nghiên cứu

❖ **Nghiên cứu cơ bản tại thực địa của dự án SANIVAT – Tả Phời và Hợp Thành, Thành phố Lào Cai.**

*Vương Tuấn Anh, Nguyễn Đăng Tuấn và cs.
Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương*

Một nghiên cứu cắt ngang sử dụng phỏng vấn theo bộ câu hỏi và quan sát đã được thực hiện ở các xã Tả Phời và Hợp Thành (thành phố Lào Cai) trong tháng 7/2008. Mục đích của nghiên cứu này nhằm xây dựng hồ sơ thông tin của 2 xã thực địa cũng như thu thập thông tin cơ bản về những hộ gia đình được khảo sát trong các nghiên cứu khác nhau của dự án SANIVAT, bao gồm thông tin về nước, vệ sinh môi trường, hành vi vệ sinh, an toàn thực phẩm và các thông tin y tế nói chung.

Tổng cộng 406 hộ gia đình có trẻ em dưới 5 tuổi đã được lựa chọn ngẫu nhiên từ 2 xã để điều tra, trong đó có 232 hộ gia đình của xã Hợp Thành. Trong số 406 hộ này, 48% được xếp loại hộ nghèo với mức thu nhập bình quân đầu người dưới 200.000 đồng/tháng. Nguồn thu nhập chủ yếu là từ nông nghiệp (85,7%) và chăn nuôi (56,4%). Nguồn nước sinh hoạt rất đa dạng, từ nước máng lần đến giếng đào và nước



Water supply sanitation And hygiene promotion in Viet Nam (SANIVAT)



máy. Khoảng 35% số hộ nhận từng được hỗ trợ lắp đặt hệ thống cấp nước nhưng chỉ có 24% hộ báo cáo hệ thống vẫn sử dụng được

Khoảng một nửa trong số những người được phỏng vấn (215 người) trả lời rằng họ có sử dụng nhà vệ sinh hộ của gia đình để đi vệ sinh (phần lớn là hố xí đào, chiếm 57,2%). Tuy nhiên chỉ có 10,7% trong số 215 hộ đã từng nhận được hỗ trợ để xây dựng nhà vệ sinh. Một vài nhà vệ có nước sử dụng, và không nhà vệ sinh nào có xà phòng rửa tay. Ở đây, xà phòng thường chỉ được dùng để tắm và giặt giũ. 65,6% số người được hỏi có rửa tay sau khi đi vệ sinh, và khoảng chừng một nửa trong số họ có rửa tay với nước và xà phòng, tuy nhiên nghiên cứu không thu thập được thông tin về tần suất rửa tay.

Những loại vật nuôi phổ biến nhất ở các hộ gia đình là gà (81%), lợn (69%) và trâu bò (50%), thường theo hình thức thả rông ban ngày. Hơn một nửa số hộ gia đình sử dụng phân chuồng để bón ruộng, nhưng chỉ có 46% hộ tiến hành ủ phân trước khi dùng. Rất ít gia đình còn sử dụng phân người trong nông nghiệp. 41% số hộ gia đình có thể tự cung cấp thực phẩm hàng ngày, còn 15,8% chỉ mua thực phẩm ở chợ. Đa số các hộ gia đình chuẩn bị bữa ăn từ thực phẩm tươi và thức ăn thừa từ bữa trước. Chi tiết về các khía cạnh vệ sinh trong xử lý thực phẩm tại hộ gia đình sẽ được khảo sát và tìm hiểu sâu hơn trong đề tài NCS của ThS. BS. Bùi Thị Mai Hương.

Sốt, ho và tiêu chảy là những bệnh thường gặp ở trẻ em dưới 5 tuổi tại 2 xã. Những nghiên cứu sâu hơn về việc xử lý bệnh tật ở trẻ em, đặc biệt là bệnh tiêu chảy sẽ được thực hiện trong phạm vi của nghiên cứu dọc về tiêu chảy của NIHE và nghiên cứu của Thilde Rheinländer.

❖ Nghiên cứu dọc về tình hình bệnh tiêu chảy ở trẻ em dưới 5 tuổi ở tỉnh Lào Cai

*Vương Tuấn Anh, Nguyễn Đăng Tuấn và cs.
Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương*

Một nghiên cứu bệnh – chứng lồng ghép trong nghiên cứu dọc đã được tiến hành tại các xã Tả Phời và Hợp Thành từ tháng 3 năm 2009 nhằm

đánh giá tác động của các biện pháp can thiệp trong cấp nước và vệ sinh đến sức khỏe cộng đồng, đặc biệt là tình hình tiêu chảy ở trẻ em dưới 5 tuổi. Cụ thể nghiên cứu sẽ xác định tỷ lệ và nguyên nhân gây bệnh tiêu chảy ở trẻ em, đồng thời đánh giá và xác định tầm quan trọng của việc cải thiện điều kiện cấp nước, vệ sinh môi trường, hành vi vệ sinh, an toàn thực phẩm và các yếu tố nguy cơ khác liên quan đến bệnh tiêu chảy ở trẻ em.



*Trẻ em dưới 5 tuổi ở xã Tả Phời
(photo: Louise Ladefoged)*

Nhóm trẻ em từ 0 tới 48 tháng tuổi (bao gồm cả trẻ mới sinh) từ hơn 300 hộ gia đình được lựa chọn từ nghiên cứu cơ bản sẽ được theo dõi trong 12 tháng với giám sát hàng tuần về tình hình bệnh tật. Nhật kí “nụ cười” cũng được sử dụng để các bà mẹ có thể tự theo dõi các đợt tiêu chảy của con mình. Bên cạnh đó, điều kiện cấp nước, vệ sinh môi trường và hành vi vệ sinh tại hộ gia đình, đặc biệt những yếu tố liên quan đến các hoạt động can thiệp do Chương trình RWSS-NTPII tiến hành, cũng sẽ được cập nhật hàng tháng.

CTV tại 2 xã thực địa đã tiến hành thu thập các mẫu phân và các thông tin phơi nhiễm của các ca bệnh tiêu chảy cũng như của các trẻ em nhóm chứng. Bệnh phẩm sau đó sẽ được xử lý và phân tích để tìm các tác nhân gây bệnh đường ruột (như *E. coli*, *Shigella*, *Salmonella*, *V. cholerae*, *Campylobacter*, rotavirus và các



Water supply sanitation And hygiene promotion in Viet Nam (SANIVAT)



đơn bảo đường ruột) tại các phòng thí nghiệm của TTYTDP Lào Cai và NIHE bằng các phương pháp xét nghiệm vi sinh tiêu chuẩn và tiên tiến.

❖ Các yếu tố nguy cơ nhiễm *E. coli* ở nguồn nước tập trung và nước tại hộ gia đình ở xã Tả Phời và Hợp Thành, tỉnh Lào Cai

*Nguyễn Thái Hiệp Nhi và cs.
Viện Y học lao động và Vệ sinh môi trường*

Một nghiên cứu theo dõi đã được tiến hành ở 5 thôn tại 2 xã Tả Phời và Hợp Thành từ tháng 3/2009 đến tháng 3/2010 nhằm xác định và đánh giá các yếu tố nguy cơ nhiễm *E. coli* trong nước sử dụng tại hộ gia đình, từ nguồn nước tập trung đến điểm sử dụng cuối cùng. 50 hộ gia đình với 5 nhóm dân tộc điển hình trong số các hộ gia đình tham gia nghiên cứu tiêu chảy ở trẻ em đã được lựa chọn để tham gia vào nghiên cứu này.



*Bể dự trữ nước tại hộ gia đình
(photo: ThS. BS. Nguyễn Thái Hiệp Nhi)*

Các hộ gia đình sẽ được theo dõi trong 3 tháng mùa mưa và 3 tháng mùa khô. Việc lấy mẫu nước sẽ được thực hiện liên tục 2 tuần một lần trong suốt quá trình theo dõi tại 3 địa điểm: nguồn nước tập trung, các bể dự trữ nước tại các hộ gia đình, và nước uống đã qua xử lý. Các mẫu nước sẽ được phân tích để phát hiện *E.coli* tại phòng xét nghiệm vi sinh của TTYTDP Lào Cai. Song song với việc lấy mẫu nước tại các hộ gia đình, nhóm nghiên cứu cũng tiến hành phỏng vấn theo bộ câu hỏi và quan sát việc xử lý nước uống nhằm thu thập thông tin về việc dự trữ nước của các hộ gia đình, như khu vực bảo vệ bể chứa nước, điều trạng vệ sinh của nắp đậy, hay

kích thước miệng vòi của bình chứa nước. Các thông tin này sẽ được dùng để phân tích các yếu tố nguy cơ nhiễm phân nguồn nước uống.

Đến cuối mùa mưa năm 2009 (tháng 6/2009), nhóm nghiên cứu đã thu thập được tổng cộng 660 mẫu nước từ 50 hộ gia đình và 10 nguồn nước tập trung, trong đó có 300 mẫu nước được lấy từ các bể chứa nước và 300 mẫu từ nước uống đã qua xử lý. Các mẫu nước đã được phân tích và theo kết quả sơ bộ cho thấy có khoảng 90% mẫu nước đã bị nhiễm *E. coli*.

❖ Tình hình nhiễm, tái nhiễm và các yếu tố nguy cơ của bệnh giun đường ruột ở học sinh tiểu học tại tỉnh Lào Cai

*Nguyễn Văn Đê, Phạm Ngọc Minh và cs.
Bộ môn Ký sinh trùng, Đại học Y Hà Nội*

Nhằm đánh giá tỷ lệ và cường độ tái nhiễm giun đường ruột trước và sau tẩy giun ở học sinh tiểu học, một nghiên cứu theo dõi đã được thực hiện ở các trường tiểu học ở 2 xã Tả Phời và Hợp Thành. Ngoài ra, nghiên cứu này cũng sẽ xác định các yếu tố nguy cơ gây nhiễm giun đường ruột ở trẻ em, đồng thời tiến hành đánh giá tác động của các can thiệp về cải thiện nguồn nước, vệ sinh môi trường và hành vi vệ sinh đối với tỉ lệ nhiễm giun, cũng như tác động bệnh nhiễm giun đường ruột đối với tình trạng dinh dưỡng của trẻ em.

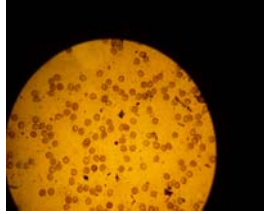
Các học sinh tham gia nghiên cứu sẽ được lấy mẫu phân và xét nghiệm tìm ký sinh trùng đường ruột trong 3 giai đoạn, lần đầu trước khi tẩy giun, lần 2 và lần 3 vào tháng thứ 6 và tháng thứ 12 sau khi tẩy giun. Đánh giá về dinh dưỡng với các số đo nhân trắc học cũng sẽ được tiến hành song song với việc xét nghiệm phân. Ngoài ra nhóm nghiên cứu cũng tiến hành đánh giá về các điều kiện chung liên quan đến cấp nước, vệ sinh môi trường và hành vi vệ sinh ở trường học và khu vực các em sinh sống. Việc phỏng vấn học sinh và phụ huynh qua bộ câu hỏi sẽ được thực hiện vào lần lấy mẫu đầu tiên và lần thứ 3 (12 tháng sau) để đánh giá yếu tố nguy cơ nhiễm giun đường ruột.



Water supply sanitation And hygiene promotion in VietNam (SANIVAT)



Cuộc điều tra cơ bản đã được tiến hành trong tháng 5/2009, với 681 học sinh từ lớp 1 đến lớp 5 của 2 trường tiểu học Tả Phời và Hợp Thành được lấy mẫu và xét nghiệm tìm trứng giun. Tổng cộng đã có 750 học sinh được phỏng vấn và đánh giá tình trạng dinh dưỡng. Nhóm nghiên cứu cũng đã phỏng vấn 627 phụ huynh học sinh.



Hình ảnh trứng giun đũa tìm thấy trong phân học sinh (photo: PGS. TS. Nguyễn Văn Đê)

Kết quả xét nghiệm ban đầu cho thấy có 41,3% học sinh bị nhiễm giun đũa, 39,1% nhiễm giun tóc và 10,1% nhiễm giun móc.

Hoạt động NTPII ở tỉnh Lào Cai

Lào Cai là một trong số 9 tỉnh thí điểm đầu tiên của Chương trình RWSS-NTPII (2006-2010). Trong giai đoạn 2007-2008, Lào Cai đã nhận được những hỗ trợ của Chính phủ nhằm cải thiện việc cấp nước và vệ sinh. Tính tới cuối năm 2008, gần 200 công trình vệ sinh trường học và 46 công trình vệ sinh trạm xá, cùng 6.098 nhà vệ sinh hộ gia đình và 3.825 khu chuồng trại hợp vệ sinh đã được xây dựng. Các hoạt động IEC về cải thiện nguồn nước và vệ sinh đã được triển khai với tổng ngân sách 300 triệu đồng hàng năm dành cho Trung tâm Truyền thông và Giáo dục Sức khỏe (TTGDSK) của tỉnh. Ngân sách của Chương trình RWSS-NTPII cho toàn tỉnh sẽ được tăng thêm trong năm 2009 với nguồn tài chính bổ sung cho hoạt động triển khai bộ chỉ số theo dõi và đánh giá nước sạch và vệ sinh môi

trường nông thôn (M&E), đặc biệt cho hoạt động nâng cao chất lượng nước và xây dựng nhà vệ sinh tại các hộ gia đình. Từ năm 2009, TTYTDP Lào Cai sẽ phụ trách hoạt động xét nghiệm chất lượng nước cho Chương trình RWSS-NTPII.

Ở cấp tỉnh, tỉ lệ tăng số lượng nhà vệ sinh hộ gia đình là 3% mỗi năm trong giai đoạn 2007-2008. Tuy nhiên tại 2 xã thí điểm của chương trình và cũng là thực địa của dự án SANIVAT, theo ước tính của trạm y tế xã tỉ lệ bao phủ tăng tới 25% trong cùng kỳ. Tính đến hết năm 2008, tỉ lệ hộ gia đình có nhà vệ sinh hợp vệ sinh ở Hợp Thành là 47% (397 hộ) và ở Tả Phời là 64% (732 hộ) (nguồn: Trung tâm Y tế Thành phố Lào Cai). Trong năm 2007, tỉ lệ bao phủ ở xã Tả Phời chỉ là 39%. Hội Phụ nữ tỉnh cũng đã hỗ trợ 100 hộ gia đình ở xã Hợp Thành xây dựng nhà tiêu chìm cải tiến với giá trị 300,000 đồng một công trình. Ở xã Tả Phời, trong năm 2008, 27 hộ gia đình đã được tiếp cận nguồn nước sạch (giếng đào). Trung tâm TTGDSK cũng đã tổ chức 2 khóa đào tạo cho 60 cán bộ y tế thôn bản của 2 xã.

Ngoài ra trong những năm trở lại đây tại Lào Cai cũng có hoạt động của các tổ chức phi chính phủ quốc tế khác, đặc biệt là SNV – 1 tổ chức của Hà Lan. SNV đã phối hợp với Chương trình RWSS-NTPII thực hiện một phương pháp tiếp cận mới nhằm chuyển đổi thói quen đi vệ sinh tự do sang việc đi vệ sinh vào lỗ (mô hình Vệ sinh tổng thể theo định hướng của cộng đồng). Tuy nhiên cho đến nay chưa có kết quả cập nhật nào từ hoạt động can thiệp mang tính thử nghiệm này.

TS. BS. Vương Tuấn Anh cập nhật

Nhóm biên tập: GS. Anders Dalsgaard (ad@life.ku.dk), GS. Phùng Đức Cam (cam@fpt.vn) và TS. Đỗ Thùy Trang (tranghai16@yahoo.com)

Nếu bạn có nhận xét về bản tin này hoặc thông tin, tư liệu muốn chia sẻ và công bố trên bản tin SANIVAT, xin vui lòng liên hệ với chúng tôi bằng email hoặc theo địa chỉ dưới đây:

Dự án SANIVAT

**Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương
Số 1, Yersin, Hà Nội, Việt Nam**

Tel: +84 4 38219074

Fax: +84 4 39719045

Website: <http://www.sanivat.com.vn>